

Số/ No.:1224 /XLDK-TCKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 08 năm 2026
Ha Noi, day 28 month 08 year 2026

Kính gửi/To: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/*Hanoi the Stock Exchange.*

Tên tổ chức/ *Name of Organization*: **Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PETROCONS)**/ *PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Stock Code* : **PVX**
- Địa chỉ/ **Address.**: Tầng 14, Toà nhà Viện Dầu khí, số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội/ *14th Floor, Vietnam Petroleum Institute Building, No. 167 Trung Kinh Street, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam.*
- Điện thoại/ *Telephone* : 04.37689291 Fax: 04.37689290
- Email: adminpvc.vn Website: <http://petrocons.vn>

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên sau soát xét năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau/ *In accordance with Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the securities market, PetroVietnam Construction Joint Stock Corporation hereby discloses the reviewed semi-annual financial statements for 2026 to the Hanoi Stock Exchange as follows:*

1. **BCTC bán niên sau soát xét năm 2026** theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm/ *The reviewed semi-annual financial statements for 2026 in accordance with Circular No. 96/2020/TT-BTC include:*

☐ BCTC riêng (Tổ chức không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/ *Separate Financial Statements (for organizations without subsidiaries and for superior-level accounting entities with affiliated units);*

☒ BCTC hợp nhất (Tổ chức có công ty con)/ *Consolidated Financial Statements (for organizations with subsidiaries);*

☐ BCTC tổng hợp (Tổ chức có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/ *Combined Financial Statements (for organizations with affiliated accounting units that have their own accounting apparatus).*

2. **Các văn bản giải trình** phải công bố thông tin **đồng thời** cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC gồm/ *Explanatory documents required to be disclosed simultaneously with the financial statements in accordance with Clause 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC include:*

i) Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (Ý kiến ngoại trừ/ Ý kiến trái ngược/ **Từ chối cho ý kiến**)/ *Did the audit firm express an opinion other than an unqualified opinion on the financial statements (Qualified Opinion / Adverse Opinion / Disclaimer of Opinion)?*

☒ Có / Yes

☐ Không / No

Văn bản giải trình về ý kiến không chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán/ *Explanatory document regarding the audit opinion other than an unqualified opinion:*

☒ Có / Yes

☐ Không / No

ii) Lợi nhuận sau thuế (LNST) thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/ *Has the after-tax profit (net income) in the Income Statement for the reporting period changed by 10% or more compared to the same period of the previous year?*

☒ Có / Yes

☐ Không / No

Văn bản giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước/ *Explanatory document for a change of 10% or more in after-tax profit compared to the same period of the previous year:*

☒ Có / Yes

☐ Không / No

iii) LNST trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán/ bán niên soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại/ *Has the after-tax profit for the reporting period changed by 5% or more before and after the audit/review, or changed from a loss to a profit or vice versa?*

☐ Có / Yes

☒ Không / No

Văn bản giải trình LNST chênh lệch trước và sau kiểm toán/ bán niên soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại/ *Explanatory document for a change of 5% or more in after-tax profit before and after the audit/review, or a shift from loss to profit or vice versa:*

☐ Có / Yes

☒ Không / No

iv) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/ *Was there a loss in after-tax profit during the reporting period, representing a shift from profit in the same period of the previous year to a loss, or vice versa?*

☐ Có / Yes

☒ Không / No

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/ *Explanatory document for a loss*

in after-tax profit during the reporting period, representing a shift from profit in the same period of the previous year to a loss, or vice versa:

☐ Có / Yes

☒ Không / No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn/ *This information has been disclosed on the Company's website at the following:* <http://pvc.vn> or <http://petrocons.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/*As mentioned above;*
- HĐQT/BOD, BKS/BOS (e-copy);
- Ban TGD/ *Executive Board* (e-copy);
- Người PT QT kiêm thư ký Công ty/CGO-CS (e-copy);
- VT/OD, TCKT-KT/ *FAD*;

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Representative of the Organization
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
Authorized Person for Information
Disclosure

Ngô Thị Thu Hoài
Ms. Ngo Thi Thu Hoai